

Đề thi Violympic Toán lớp 2 vòng 10 năm 2015 - 2016

Bài 1: Sắp xếp các giá trị theo thứ tự tăng dần

$1\text{dm}3\text{cm}$	$5\text{dm}9\text{cm}$	$43\text{cm} - 35\text{cm}$	$75\text{cm} - 29\text{cm}$
$82\text{cm} - 24\text{cm}$	$28\text{cm} + 43\text{cm}$	$8\text{cm} + 17\text{cm}$	1dm
$3\text{dm}9\text{cm}$	$9\text{dm} - 45\text{cm}$	$7\text{dm} + 13\text{cm}$	$87\text{cm} - 15\text{cm}$
$58\text{cm} - 2\text{dm}$	$10\text{dm} - 5\text{dm}$	7dm	3cm
$57\text{cm} + 37\text{cm}$	$8\text{dm}9\text{cm}$	$6\text{dm}8\text{cm}$	$10\text{dm} - 2\text{cm}$

Bài 2: Cốc vàng tài ba

Câu 2.1: Tính: $63 + 37 = \dots\dots\dots$

- a. 36 b. 100 c. 90 d. 46

Câu 2.2: Cho $45 \dots 55 \dots 68 = 32$. Dấu thích hợp lần lượt là:

- a. +; - b. -; +
c. +; + d. <; -

Câu 2.3: Cho $7 + a + 46 = 29 + 71$. Vậy giá trị của a là: $\dots\dots\dots$

- a. 100 b. 47 c. 53 d. 64

Câu 2.4: Trong các phép tính dưới đây, phép tính trừ có hiệu bằng số trừ là: $\dots\dots\dots$

- a. $47 - 1 = 46$ b. $47 - 47 = 0$

c. $36 - 18 = 18$ d. $36 - 0 = 36$

Câu 2.5: Tính: $57 + 28 = \dots\dots\dots$

a. 85 b. 75 c. 95 d. 29

Câu 2.6: Cho $52 - y = 7$. Vậy giá trị của y là: $\dots\dots\dots$

a. 48 b. 45 c. 59 d. 46

Câu 2.7: Cho $y - 38 = 38$. Vậy giá trị của y là: $\dots\dots\dots$

a. 66 b. 0 c. 68 d. 76

Câu 2.8: Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào đúng:

a. $5 + 42 = 47$ b. $24 + 6 = 40$

c. $21 - 2 = 1$ d. $72 - 63 = 19$

Câu 2.9: Khi cộng 9 với một số ta được kết quả là số nhỏ nhất có hai chữ số. Vậy phép cộng đó là:

a. $9 + 1 = 10$ b. $8 + 2 = 10$

c. $9 + 0 = 9$ d. $7 + 3 = 10$

Câu 2.10:

Mảnh vải xanh dài hơn mảnh vải đỏ 6cm, biết mảnh vải xanh dài 10dm. Vậy mảnh vải đỏ dài là:

a. 94dm b. 16cm c. 94cm d. 4dm

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ (...)

Câu 3.1: Tính: $14 + 36 = \dots\dots\dots$

Câu 3.2: Tính: $100 - 7 = \dots\dots\dots$

Câu 3.3: Số liền trước số chẵn lớn nhất có hai chữ số là: $\dots\dots\dots$

Câu 3.4: Tổng của 8 và số liền trước số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là:.....

Câu 3.5: Hiệu của hai số là 49, số trừ là số bé nhất có hai chữ số giống nhau. Vậy số bị trừ là:

Câu 3.6: Tính: $100 - 76 + 6 = \dots\dots\dots$

Câu 3.7: Tính: $100 - 3 - 48 = \dots\dots\dots$

Câu 3.8: Tính: $68 + 32 - 25 = \dots\dots\dots$

Câu 3.9: Cô giáo tặng cho các bạn tổ Một 8 phiếu khen, tặng cho tổ Hai 15 phiếu khen, và tặng cho tổ Ba nhiều hơn tổ Một 4 phiếu khen. Vậy cô đã tặng tất cả phiếu khen.

Câu 3.10: Cho $100 - 24 < a < 39 + 39$. Giá trị của $a + 8$ là:

Đáp án

Bài 1: $3\text{cm} < 43\text{cm} - 35\text{cm} < 1\text{dm} < 1\text{dm} 3\text{cm} < 8\text{cm} + 17\text{cm} < 58\text{cm} - 2\text{dm} < 3\text{dm} 9\text{cm} < 9\text{dm} - 45\text{cm} < 75\text{cm} - 29\text{cm} < 10\text{dm} - 5\text{dm} < 82\text{cm} - 24\text{cm} < 5\text{dm} 9\text{cm} < 6\text{dm} 8\text{cm} < 7\text{dm} < 28\text{cm} + 43\text{cm} < 87\text{cm} - 15\text{cm} < 7\text{dm} + 13\text{cm} < 8\text{dm} 9\text{cm} < 57\text{cm} + 37\text{cm} < 10\text{dm} - 2\text{cm}$

Bài 2

Câu 2.1: a

Câu 2.2: a

Câu 2.3: b

Câu 2.4: c

Câu 2.5: a

Câu 2.6: b

Câu 2.7: d

Câu 2.8: a

Câu 2.9: a

Câu 2.10: c

Bài 3

Caai 3.1: 50

Câu 3.2: 93

Câu 3.3: 97

Câu 3.4: 97

Câu 3.5: 60

Câu 3.6: 30

Câu 3.7: 49

Câu 3.8: 75

Câu 3.9: 35

Câu 3.10: 85

hoc360.net